TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH Q**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **87**/2022/HNGĐ-ST.
Ngày 21/4/2022.
V/v "Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn và nuôi con chung."

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH Q

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Công Min.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Xuân và ông Tô Đình Trị.

-Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hải Linh.

***-Đại diện VKSND huyện T tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Trúc Mai-Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 222/2021/TLST/HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2021 về việc "*Tranh chấp hôn nhân-gia đình về ly hôn và nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 2 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Dương Vỹ C, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn Cẩm Đ, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Q.

-*Bị đơn:* Anh Trần Đoàn Vũ T, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn Ng, xã B, huyện T, tỉnh Q.

Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-*Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:* Chị Dương Vĩ C và anh Trần Đoàn Vũ T tự nguyện kết hôn năm 2013, có đăng ký tại UBND xã B. Trong quá trình chung sống do tính cách không hợp; anh Tr chơi bời không chăm lo gia đình nên giữa vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Chị C và gia đình đã nhiều lần góp ý nhưng anh Tr không sửa chữa khuyết điểm. Do vậy, vợ chồng đã sống ly thân 3 năm nay và hiện tại chị C đã đưa con ra sống riêng. Anh chị không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Chị C thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không đem lại hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn với anh T.

Vợ chồng có 01 con chung là Trần Quỳnh G, sinh ngày 11/9/2018. Chị C có yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con.

Vợ chồng không có tài sản chung và các khoản nghĩa vụ chung nên không đề nghị Tòa án xem xét.

- *Ý kiến của bị đơn:* Anh Trần Đoàn Vũ Tr thống nhất với ý kiến của chị Dương Vĩ C về thời gian, điều kiện kết hôn. Anh Tr thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng phát sinh do lỗi của anh. Anh Tr thừa nhận hiện nay vợ chồng đã sống ly thân. Anh Tr đồng ý với yêu cầu của chị C về việc ly hôn.

Vợ chồng có 01 con chung là Trần Quỳnh G, sinh ngày 11/9/2018. Anh Tr có nguyện vọng xin nuôi con và không yêu cầu chị C cấp dưỡng.

Vợ chồng không có tài sản chung và các khoản nghĩa vụ chung nên không đề nghị Tòa án xem xét.

- *Ý kiến của Kiểm sát viên:*

TAND huyện T thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện các thủ tục tố tụng, xác định tư cách tố tụng theo đúng quy định. Thời hạn chuẩn bị xét xử, việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu được đảm bảo. Hội đồng xét xử thực hiện các hoạt động tố tụng tại phiên tòa theo đúng quy định. Các đương sự chấp hành đúng pháp luật khi tham gia tố tụng.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Dương Vĩ C và anh Trần Đoàn Vũ Tr; giao con chung cho chị C nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Vĩ C và anh Trần Đoàn Vũ Tr kết hôn tự nguyện và có đăng ký tại UBND xã B nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong thời kỳ hôn nhân giữa anh chị đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, anh Tr không có trách nhiệm với gia đình và nhiều lần xúc phạm chị C. Hiện nay, anh chị không còn sống chung. Do vậy có căn cứ để xác định trong thời kỳ hôn nhân, anh Tr đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân rơi vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa anh chị đều thống nhất ly hôn nên Hội đòng xét xử thấy cần chấp nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị.

[2]. Về con chung: Chị C và anh Tr có một con chung là Trần Quỳnh G, sinh ngày 11/9/2018. Xét yêu cầu của các đương sự thì thấy: Hiện tại cháu Trần Quỳnh G đang còn nhỏ và đang sống ổn định với chị C. Chị C là nhân viên y tế có thu nhập ổn định. Để đảm bảo quyền lợi cho cháu G, Hội đồng xét xử thấy giao cháu G cho chị C nuôi dưỡng sau khi ly hôn là phù hợp. Do chị C không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con nên Hội đòng xét xử không xét.

Anh Trung có quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục cháu G, không ai được ngăn cản.

4]. Về tài sản chung và nợ chung: Chị C và anh Tr không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5].Về án phí: Chị Dương Vỹ C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016*/UBTVQH14 ngày 30/12/2016* quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án, xử:

[1].Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Dương Vỹ C và anh Trần Đoàn Vũ Tr.

[2].Về con chung:

- Giao cháu Trần Quỳnh G, sinh ngày 11/9/2018 cho chị Dương Vỹ C trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến tuổi trưởng thành.

- Anh Trần Đoàn Vũ Tr có quyền thăm con, không ai được cản trở.

[3].Về án phí: Chị Dương Vỹ C phải chịu 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng y)* án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị C đã nộp theo biên lai thu số số 0005512 ngày 05/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

[4].Về quyền kháng cáo: Chị Dương Vỹ C và anh Trần Đoàn Vũ Tr có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/4/2022).

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Q
-VKSND huyện T
-Chi cục THADS huyện T
-Những người tham gia tố tụng
-UBND xã B
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Công Min